



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG
CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0752/LĐBD-HCNS
V/v: công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2018

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu
khí biển PTSC

Mã chứng khoán: POS

Trụ sở chính: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành
phố Vũng Tàu

Điện thoại: 254 – 3515758

Fax : 254 – 3515759

Người thực hiện công bố thông tin: ông Vũ Chi Viện

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/cáo);
- Website www.pos.ptsc.com.vn
- Lưu VT, Thư ký HĐQT, PT (04).



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Chi Viện

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ
BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2018

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro.....	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4. Tình hình tài chính.....	17
a) Tình hình tài chính.....	17
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
a) Cổ phần	18
b) Cơ cấu cổ đông:	18
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	19
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ.	19
e) Các chứng khoán khác.	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	21
a) Tình hình tài sản.....	21
b) Tình hình nợ phải trả.....	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường:	22
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	22
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
V. Quản trị công ty	24
1. Hội đồng quản trị	24
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	24

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	24
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	24
d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	25
e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty 25	
2. Ban Kiểm soát.....	25
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	25
b) Hoạt động của Ban kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	25
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	26
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	26
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	26
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	26
VI. Báo cáo tài chính	27
1. Ý kiến kiểm toán.....	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	27
Chi tiết như Phụ lục đính kèm.....	27
VII. Phụ lục.....	27
1. Sơ đồ tổ chức	27
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017	27

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500818790 (Đăng ký lần đầu ngày 05/10/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2015) do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng Việt Nam).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 748.401.022.188 VNĐ.
- Địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 0254.3515758.
- Số fax: 0254.3515759.
- Website: www.pos.ptsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: POS (giao dịch sàn UPCOM)
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 28/9/2007, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí đã ban hành quyết định số 253/QĐ-DVKT-HĐQT về việc thành lập mới Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC, tên giao dịch tiếng Anh là PTSC Offshore Services (POS), với các chức năng và nhiệm vụ được tách ra từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khai thác Dầu khí, nhằm mục đích tập trung phát triển mạnh và chuyên nghiệp hóa trong việc cung cấp các loại hình Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí của Tổng Công ty PTSC cho các Công ty Dầu khí trong và ngoài nước.
 - + Ngày 01/01/2011, thực hiện chủ trương tái cơ cấu của Tổng Công ty PTSC, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC chính thức chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Công ty LDBD).
 - + Ngày 16/5/2013, UBCKNN đã ban hành công văn số 1951/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng của Công ty LDBD.
 - + Năm 2016, Công ty hoàn thành việc đăng ký cổ phiếu Công ty LDBD vào giao dịch trên thị trường Upcom – Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 21/11/2016, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có công văn số 1210/TB-SGDHN về việc Thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của CTCP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
- Các sự kiện khác:
 - + Năm 2009 đưa vào sử dụng Xưởng CKBD của LDBD với diện tích 11,462 m², tổng vốn đầu tư hơn 47 tỷ VND với các trang thiết bị, máy móc hiện đại, có thể sửa chữa, bảo dưỡng và cung cấp các dịch vụ hoán cải, nâng cấp, chế tạo các cấu kiện có kết cấu lên đến 500 tấn.

- + Năm 2010 Công ty LDBD tiếp nhận Sà lan 300 chõ ở PTSC Offshore 1 (POS1). POS1 là sà lan không tự hành hiện đại được đóng mới và hạ thủy cuối năm 2009 với tổng giá trị 30 triệu USD. Sà lan có chiều dài 111.56m, chiều rộng 31.70 m, chiều cao mạn 7.31m, mớn nước 4.50 m, trọng tải 9.582 tấn, được trang bị một cầu lớn với sức nâng 300 tấn.
- + Năm 2010 Công ty LDBD tiếp nhận Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC 01, có thể vận chuyển các giàn WHP, chân đế, các cấu kiện phục vụ các công việc xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải ngoài khơi.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh theo Giấy đăng ký kinh doanh:

- + Xây dựng các công trình công nghiệp dầu khí, mã ngành 4290.
- + Chuẩn bị mặt bằng, thi công san lấp mặt bằng, mã ngành 4312.
- + Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử các công trình dầu khí; Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khí kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; Dịch vụ đo lường, điều khiển cho các công trình dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các dịch vụ cung cấp sà lan nhà ở và các phương tiện nổi. Mã ngành 0910.
- + Dịch vụ cung ứng nhân lực cho các công tác lắp đặt và đấu nối chạy thử, hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng; Dịch vụ cho thuê lại lao động. Mã ngành 7830.
- + Dịch vụ kho ngoại quan phục vụ công tác vận hành, bảo dưỡng, lắp đặt, đấu nối, chạy thử. Mã ngành 5210.
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Mã ngành 4659.
- + Sửa chữa thiết bị khác. Mã ngành 3310.
- + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Mã ngành 4329.

– Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý Phụ lục Sơ đồ Tổ chức Công ty đính kèm.

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty:
 - + Xây dựng PTSC Offshore Services trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử và vận hành, bảo dưỡng các công trình dầu khí tại Việt Nam. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh;
 - + Tạo công ăn việc làm cho người lao động;
 - + Không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông;
 - + Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.
- Mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019: Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- ✓ Doanh thu: 1.225,24 tỷ VNĐ
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 14,12 tỷ VNĐ
- ✓ Nộp Ngân sách nhà nước: 64,48 tỷ VNĐ

– Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến 2035:

- **Dịch vụ lắp đặt công trình dầu khí:** Khai thác tối đa mọi nguồn lực có sẵn duy trì thực hiện tốt các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí ngoài biển cũng như trên đất liền; hợp tác với các nhà thầu nước ngoài để thực hiện các dự án lắp đặt công trình dầu khí và công trình công nghiệp, công trình ngầm; đầu tư nâng cao năng lực phương tiện thiết bị, chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực và năng lực quản lý của Công ty để tiến tới tự đảm nhận thực hiện trọn gói các dự án lắp đặt, đấu nối chạy thử, hoán cải, thu dọn mỏ cho các công trình dầu khí trên biển và đất liền. Phân đấu đến năm 2025 – 2035 chiếm lĩnh 100% thị trường dịch vụ này tại Việt Nam.

- **Dịch vụ O&M:** Phát triển bền vững, đứng đầu dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí và công nghiệp ngoài biển và trên đất liền, đủ năng lực cạnh tranh với các nhà thầu trên thế giới; tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước mở rộng thị phần dịch vụ đặc biệt chú trọng đến các công trình dầu khí trên đất liền như: nhà máy chế biến khí, nhà máy điện, nhà máy lọc dầu, nhà máy đạm, hóa chất tại Việt Nam.

- **Dịch vụ mới:** Nghiên cứu, xây dựng, phát triển những loại hình dịch vụ có đặc thù có mối liên hệ mật thiết với 2 loại hình dịch vụ chính và chiếm tỷ trọng cao về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong tương lai như: phá dỡ, di dời, hoán cải các công trình dầu khí...

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- + Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007 và ISO/IEC 17025:2005; ISM và ISPS, tiêu chuẩn ASME cho dấu U, S và R, MLC 2006.
- + Không để xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn mất thời gian làm việc (LTI), sự cố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, sức khỏe người lao động, đảm bảo không có trường hợp nào mắc bệnh nghề nghiệp và chỉ tiêu môi trường vượt quá tiêu chuẩn Việt Nam.
- + Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng, công tác mua BHXH, BHCN, BHYT... và các chế độ chính sách theo các qui định hiện hành của Tổng Công ty, Công ty và pháp luật Nhà nước nhằm đảm bảo an sinh xã hội, quyền lợi cho người lao động trong quá trình làm việc tại Công ty.
- + Tiếp tục hưởng ứng, phát huy các công tác đoàn thể, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, từ thiện, giúp đỡ các gia đình khó khăn...

5. Các rủi ro

- Năm 2018 giá dầu thô có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên, do ảnh hưởng tiêu cực kéo dài từ những năm gần đây khiến các hoạt động thăm dò, khai thác, phát triển mỏ, đầu tư trong ngành dầu khí vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các công ty dịch vụ dầu khí trong việc mở rộng và tìm kiếm thị trường.
- Bên cạnh các chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có môi trường để hội nhập thì Công ty vẫn phải đối mặt với những thách thức khi phải cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có tiềm lực về tài chính và công nghệ. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh với chính các doanh nghiệp trong nước thậm chí là cạnh tranh nội bộ. Các chính sách bảo hộ của nước ngoài, công tác hậu cần, các vấn đề về chế độ chính sách khi đưa người lao động làm việc tại nước ngoài...
- Việc trang bị các thiết bị và phương tiện phục vụ công tác sản xuất kinh doanh còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Công ty thường xuyên thực hiện các dự án ngoài biển nên các yếu tố về thời tiết có ảnh hưởng rất lớn. Trong mùa biển động, việc thi công ngoài biển gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến tiến độ công việc bị ảnh hưởng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 Công ty LDBD đạt tổng doanh thu là 1.267,73 tỷ VNĐ, Lợi nhuận trước thuế đạt 26,81 tỷ VNĐ, cụ thể như sau:

1.1. Dịch vụ xây lắp công trình biển và trên bờ

- Doanh thu từ dịch vụ xây lắp công trình biển năm 2018 là 498,53 tỷ VNĐ, chiếm 39,32% tổng doanh thu (1.267,73 tỷ VNĐ). Ngoài ra doanh thu từ dịch vụ xây lắp công trình trên bờ năm 2018 đạt 167,79 tỷ VNĐ, chiếm 13,23% tổng doanh thu (1.267,73 tỷ VNĐ). Kết quả thực hiện các dự án như sau:
- **Các dự án và công việc đã hoàn thành:** Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành 3 dự án cho các khách hàng, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án
1	Dự án “Nâng cao hệ số thu hồi LPG tại nhà máy GPP Dinh Cố” cho khách hàng PVGas
2	Dự án Subsea Structure Fabrication & Topsides Modification- PLD Project cho khách hàng Rosneft
3	Dự án Spools, Jumpers and Installation Aids Fabrication cho khách hàng Subsea7

- **Các dự án chuyển tiếp từ năm 2018 tiếp tục thực hiện trong năm 2019:** Bao gồm 4 dự án, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án
1	Đấu nối, cải hoán và chạy thử cho dự án NARS tại offshore Abu Dhabi thuộc



STT	Tên dự án
	Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất (UAE) cho khách hàng HHI/ AMDA OPCO
2	Dự án thi công lắp đặt hệ thống khử NOX và hệ thống sấy khí tổ máy số 02 dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1
3	Dự án SVDN T&I: Vận chuyển và lắp đặt Jacket và topside cho các giàn SV CPP, DN Wellhead platform
4	Cung cấp dịch vụ đấu nối, chạy thử và hoán cải ngoài khơi cho dự án AI Shaheen giai đoạn 2

1.2. Dịch vụ O&M

- Doanh thu từ dịch vụ này năm 2018 là 555,97 tỷ VNĐ, chiếm 43,85 % tổng doanh thu (1.267,73 tỷ VNĐ). Tình hình thực hiện dịch vụ O&M trong năm 2018 cụ thể như sau:

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện
1	Các Hợp đồng bảo dưỡng	Triển khai thực hiện tốt dịch vụ O&M đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như BDPOC, CLJOC, PVEP POC, TLJOC
2	Hợp đồng cung cấp nhân lực dài hạn	Cung cấp nhân lực theo HĐ dài hạn cho các khách hàng JVPC (80 nhân sự O&M trực tiếp vận hành giàn Rạng Đông); KNOC (54 nhân sự trực tiếp vận hành giàn Rồng Đồi); Cửu Long JOC (12 Painter làm việc trên 03 giàn STV, STT, STĐ; 4 Rigger làm việc trên CPP); TNK (01 nhân sự làm việc trên giàn Lan Tây); PVEP POC (03 nhân sự làm việc trên giàn SDA); PTSC Thanh Hóa (05 nhân sự làm việc tại NMLD Nghi Sơn)
3	Hợp đồng cung cấp nhân lực ngắn hạn	Trong năm 2018, LDBD đã cung cấp trên 1.700 lượt nhân sự tham gia dịch vụ ngắn hạn cho các khách hàng CLJOC, BDPOC, PCVL, KNOC, POVO, và cho dự án GPP Dinh Cố, Phong Lan Đại ... của Công ty LDBD.

1.3. Tình hình quản lý, khai thác và sử dụng các phương tiện nổi:

- **Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1:** Trong năm 2018, số ngày làm việc của POS 1 đạt 20 ngày. POS 1 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án POS1 thực hiện	Ngày onhire (Ngày bắt đầu DA)	Ngày offhire (Ngày kết thúc DA)	Số ngày huy động
1	Dự án thay xích neo tàu MV17 cho Modec	08/4/2018	27/04/2018	20
Tổng số ngày khai thác				20

- **Sà lan vận chuyển PTSC 01:** Số ngày làm việc của PTSC 01 trong năm 2018 đạt 262 ngày. PTSC 01 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án như sau:

TT	Tên dự án PTSC 01 thực hiện	Ngày onhire (Ngày bắt đầu DA)	Ngày offhire (Ngày kết thúc DA)	Số ngày huy động
1	Cho khách hàng TCO thuê	12/4/2018	31/12/2018	262
Tổng số ngày khai thác				262

1.4. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu đạt được

- Một số chỉ tiêu chủ yếu được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte, cụ thể như sau:

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt được trong năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00	100%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	400,00	400,00	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	650,30	1.267,73	195%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	7,41	26,81	362%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,92	14,54	246%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL	%	1%	4%	
6	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	5,92	14,54	246%

Bảng 2: Bảng so sánh với năm liền kề

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ % so với	
					TH năm 2017	KH năm 2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
1	Doanh thu	1.046,29	650,30	1.267,73	121%	195%
2	Lợi nhuận trước thuế	49,78	7,41	26,81	54%	362%
3	Nộp NSNN	77,47	30,78	60,03	77%	195%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu (%)	5%	1%	2%	44%	186%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ (%)	12%	2%	7%	54%	362%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành

- + Ông Dương Hùng Văn: Giám đốc.
- + Ông Lê Toàn Thắng: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Văn Điệp: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Ngọc Trường: Phó giám đốc.
- + Ông Vũ Chi Viện: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Minh Ngọc: Kế toán trưởng.

– Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

- + Ông Dương Hùng Văn: Giám đốc
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 05/7/1975.
 - ❖ Nơi sinh: Vũng Tàu.
 - ❖ Quê quán: Hà Nội.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh.
 - ❖ Số CMND: 273046421 do Công an Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 03/06/2014.
 - ❖ Địa chỉ thường trú: C10, Khu Phương Nam, Phường 7, Tp. Vũng Tàu
 - ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 - 3515758
 - ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
 - ❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng/ Cử nhân quản trị kinh doanh
 - ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
12/1997 – 11/2001	Công tác tại Công ty TNHH Xây dựng số 5 tại Vũng Tàu, chức vụ Giám sát và tổ chức thi công tại công trình xây dựng Nhà máy điện Bà Rịa giai đoạn 1, mở rộng giai đoạn 2 và thi công Nhà máy chế biến bột cá của Singapore tại Long Sơn.
12/2001 – 07/2002	Làm việc cho Công ty Sam Sung trong Dự án xây dựng Nhà máy đạm Phú Mỹ với nhiệm vụ Giám sát chất lượng công trình
08/2002 – 11/2003	Công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải trực thuộc PTSC với chức vụ Phó Giám đốc thi công Dự án Nam Côn Sơn Cảng Thị Vải, huyện Tân Thành.
12/2003 – 07/2004	Tổ trưởng Tổ Xây dựng và trang trí thuộc Phòng Kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải.
08/2004 – 06/2005	Tham gia Dự án C-CCPP với vai trò giám sát thi công và điều phối các hoạt động tại công trường.
06/2005 – 02/2008	Công tác tại Công ty Dịch vụ Cơ khí hàng hải, lần lượt giữ các chức vụ: Tổ trưởng tổ xây dựng, trang trí; Phó phòng kỹ thuật, Giám đốc Dự án 5B xây dựng cảng xuất nhập sản phẩm tại KKT Dung Quất; Phó Giám đốc Công ty.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
15/02/2008 – 12/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV/Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi/ Bí thư Chi bộ Công ty (04/2009)
12/2011 – Nay	Bí thư Đảng ủy; Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 12.000.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu tại POS: 12.000.000 cổ phần) chiếm 30% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Lê Toàn Thắng: Phó Giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 08/09/1968.

❖ Nơi sinh: Thái Bình.

❖ Quê quán: Thái Bình.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh.

❖ Số CMND: 025879800 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2014

❖ Địa chỉ thường trú: Số 94 Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu

❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ/Kỹ sư máy tàu biển/ Kỹ sư kinh tế vận tải biển.

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1992-04/1993	Nhân viên Marketing - Công ty dầu mỡ nhờn Việt Nam (VIDAMO) trực thuộc PetroVietnam.
07/1993-09/1994	Nhân viên trực thông tin dàn khoan Hakuryu 3, Hakuryu 5, Eneger Seacher và Juncumming Ham. Trong thời gian này có 03 tháng làm phiên dịch trên tàu bảo vệ địa chấn GPTS 102.
10/1994-04/1995	Nhân viên phòng Thương mại hợp đồng - Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine.
05/1995-07/1995	Nhân viên thanh toán đối ngoại - phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine.
08/1995-07/1996	Chuyên viên giám sát hậu cần (Logicstic Supervisor) - Công ty Dầu khí MJC (Mobile & Japan J/v) tại Việt Nam.
08/1996-11/2001	Chuyên viên/Tổ trưởng Tổ quản lý nguồn nhân lực (HRM) - Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine.
11/2001-04/2004	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự & Đào tạo - Ban QLDA cụm Khí Điện Đạm Cà Mau.
05/2004-04/2006	Phó phòng (đến tháng 4/2005) sau đó Phụ trách phòng Kế hoạch sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
05/2006-09/2007	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
10/2007-12/2007	Trưởng phòng Quản lý Dự án & Đầu tư Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
01/2008- đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 50.000 cổ phần chiếm 0,125% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Nguyễn Văn Điệp: Phó Giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 06/09/1978.

❖ Nơi sinh: Nam Định.

❖ Quê quán: Nam Định.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh

❖ Số CCCD: 036078001494 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư cấp ngày 24/03/2016.

❖ Địa chỉ thường trú: B18 Nguyễn Trung Trực, Bến Đình 2, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu.

❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ AIT chuyên ngành quản lý dự án/Kỹ sư xây dựng công trình biển và dầu khí.

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2001-12/2001	Kỹ sư thiết kế, Phòng Nghiên cứu và Thiết kế, Viện NIPI - Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsovpetro (VSP).
01/2001-01/2005	Kỹ sư thiết kế, Tổ trưởng Tổ kết cấu - Phòng Kỹ thuật Sản Xuất, Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC.
02/2005-02/2006	Kỹ sư thiết kế xây dựng - Công ty Danieli Construction International, Tập đoàn Danieli (Italia).
03/2006-09/2007	Tổ trưởng Tổ xây lắp Công trình biển, Phó phòng Kế hoạch Sản xuất - PTSC Production Services
10/2007-04/2008	Phó phòng phụ trách phòng Quản lý dự án Đầu tư – Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
05/2008-04/2009	Trưởng phòng Quản lý dự án Đầu tư – Công ty TNHH Dịch vụ

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
05/2009-nay	Phó giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

- ❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 50.000 cổ phần chiếm 0,125% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Ông Nguyễn Ngọc Trường: Phó Giám đốc
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 08/10/1977.
 - ❖ Nơi sinh: Quỳnh Phụ - Thái Bình.
 - ❖ Quê quán: Quỳnh Phụ - Thái Bình.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh
 - ❖ Số CMND: 273473996 do Công an Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2008.
 - ❖ Địa chỉ thường trú: 13 Lô B Lê Hồng Phong Núi Dài, Phường Thắng Tam, TP Vũng tàu.
 - ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.
 - ❖ Trình độ văn hóa: 12/12
 - ❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan và khai thác dầu khí/ Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp/Thạc sỹ Quản lý Kỹ thuật và Công nghiệp.
 - ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
02/2000-06/2000	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nam Anh.
07/2000-08/2001	Nhân viên thông tin ngoài giàn khoan (Radio Operator) – Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
09/2001-04/2002	Nhân viên dự án O&M - Phòng TM, Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
05/2002-09/2002	Tổ trưởng dự án O&M - Phòng TMDV, Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
10/2002-05/2005	Tổ trưởng tổ O&M - Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.
06/2005-05/2007	Phó phòng Kế hoạch Sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
06/2007-08/2007	Xưởng phó xưởng CKBD - Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.
09/2007-04/2008	Phó phòng phụ trách phòng TMDV – Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
05/2008-06/2011	Trưởng phòng TMDV - Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
7/2011-nay	Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 40.000 cổ phần chiếm 0,10% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Vũ Chi Viện: Phó giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 28/11/1967.

❖ Nơi sinh: Nam Định.

❖ Quê quán: Nam Định.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh.

❖ Số CMND: 036067003952 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về Dân cư cấp ngày 04/10/2018.

❖ Địa chỉ thường trú: Nhà H2, đường 3/2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu

❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế/ Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1989-09/1993	Chuyên viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Công ty Công nghệ phẩm Hà Nam Ninh
10/1993-10/1994	Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu – Công ty xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu
11/1994 -06/1998	Chuyên viên Tổng hợp/ Thư ký Giám đốc - Công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu.
07/1998 -04/2002	Chuyên viên Kinh doanh - Công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu.
04/2002 -09/2002	Nhân viên phòng Kinh doanh VTSPDK – Xí nghiệp tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC.
09/2002 - 04/2004	Chuyên viên Phòng Thương Mại - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
04/2004 -06/2007	Phó phòng Thương mại - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
07/2007 -09/2007	Phó phòng Thương mại - Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Dầu khí.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/2007 -04/2008	Phó phòng phụ trách phòng HCNS - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
05/2008 -12/2010	Trưởng phòng HCNS/ Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
01/2011–12/2011	Thành viên HĐQT/ Trưởng phòng HCNS/ Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
12/2011 - Đến nay	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc/ Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.010.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu: 8.000.000 cổ phần chiếm 20% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết và Cá nhân: 10.000 cổ phần chiếm 0,025% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết).

+ Ông Nguyễn Minh Ngọc: Kế toán trưởng Công ty

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 13/9/1973.

❖ Nơi sinh: Bắc Giang.

❖ Quê quán: Bắc Giang.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh.

❖ Số CMND: 024073000316 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về Dân cư cấp ngày 26/11/2018.

❖ Địa chỉ thường trú: 74/15/9 Trương Công Định phường 3, Thành phố Vũng Tàu

❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng sư phạm toán/ Cử nhân kinh tế.

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
08/1992-03/1997	Nhân viên thủ quỹ - Công ty Đại Dương.
04/1997-06/1999	Nhân viên kế toán tổng hợp - Sungeiway Joint Venture Company.
11/1999-08/2001	Nhân viên quản lý vật tư - My Duc Ceramics Joint Venture Company.
09/2001-09/2007	Kế toán, Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí.
10/2007-Nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.000 cổ phần chiếm 0,02% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

- Những thay đổi trong ban điều hành năm 2018: Không.
- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2018 Tổng CBCNV của Công ty bao gồm 512 người, trong đó trình độ trên Đại học là 26 người, Đại học và tương đương là 372 người, Công nhân kỹ thuật là 109 người, Lao động Phổ thông là 05 người.
 - + Chính sách đối với người lao động:
 - Năm 2018, Công ty thực hiện việc áp dụng lương trọng số khuyến khích cho một số CBCNV có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhằm khuyến khích giữ chân người lao động và khuyến khích người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Chế độ phụ cấp lương vẫn được kế thừa bao gồm: phụ cấp ca đêm, phụ cấp biển, phụ cấp không ổn định, phụ cấp an toàn vệ sinh viên, phụ cấp ban chỉ huy quân sự, tiền ăn ca.....
 - + Chế độ bảo hiểm:
 - Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật lao động về việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.
 - Công ty thực hiện mua Chế độ bảo hiểm con người kết hợp, bảo hiểm Medivac, bảo hiểm du lịch theo đúng chủ trương và quy định của Tổng công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - + Chính sách khen thưởng: Được áp dụng nhằm tạo động lực khuyến khích trong hoạt động SXKD, gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:
 - Thưởng theo thành tích công việc định kỳ hàng tháng, hàng quý (POS Star, Offshore star...).
 - Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật (Kaizen, Hazob).
 - Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
 - Thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quý, năm.
 - Thưởng hoàn thành dự án.
 - + Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm theo qui định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như thỏa thuận trong TULĐTT cụ thể như sau:
 - Mức trợ cấp không dưới 500.000 đồng cho trường hợp: Con của người lao động sinh trong năm; Con người lao động kết hôn.
 - Mức trợ cấp không dưới 1.000.000 đồng cho trợ cấp: Tết Dương lịch; Tết Âm lịch; Giỗ Tổ Hùng Vương; Ngày Quốc tế lao động; Ngày Quốc khánh; Người lao

động kết hôn; Bố, mẹ (bên chồng và bên vợ) chết, vợ hoặc chồng chết, con của người lao động chết.

- Trợ cấp không dưới 2.000.000 đồng cho người lao động nằm viện phải phẫu thuật hoặc ốm đau phải nghỉ làm việc từ 30 ngày trở lên.
- Trợ cấp cho người lao động khi về nghỉ hưu với mức: Cứ mỗi năm làm việc trong ngành Dầu khí (kể từ 03/09/1975) là 01 tháng tiền lương tối thiểu vùng Chính phủ quy định.
- Trợ cấp cho gia đình người lao động khi người lao động bị chết với mức: Cứ mỗi năm làm việc trong ngành dầu khí (kể từ 03/09/1975) là 01 tháng tiền lương tối thiểu vùng.
- Các ngày lễ và ngày kỷ niệm khác tùy theo điều kiện cụ thể của Công ty trong từng thời kỳ nhất định, Chủ tịch Công đoàn cơ sở đề nghị Giám đốc Công ty xem xét trợ cấp hoặc tặng quà cho từng đối tượng tương ứng với ngày lễ và ngày kỷ niệm khác trong năm.
- Chế độ nghỉ mát du lịch hàng năm cho CBCNV sau những ngày hoạt động SXKD.
- Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc với chức danh thuộc danh mục nghề do Bộ lao động TBXH ban hành và làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: Tổ chức thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các gói đầu tư năm 2018: Hoàn thành công tác đầu tư Phần mềm hệ thống quản lý thiết kế nhà máy và tiếp tục triển khai một số dự án đầu tư như Phần mềm tính toán phân tích khí rải ống, Thiết bị hàn, Máy nén khí 12 bar, Máy tách mặt bích thủy lực, Xe tải cầu 15 tấn. Giá trị giải ngân công tác đầu tư năm 2018 là 3,74 tỷ đồng.
- Hoàn thành sửa chữa một số hạng mục tại Xưởng CKBD và một số hạng mục khác tại Nhà Văn phòng Công ty năm 2018. Chi phí sửa chữa xây dựng cơ bản là 947 Tr.VND.
- Các Công ty con, công ty liên kết: không.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.431.339.289.721	1.082.295.943.727	76%
Doanh thu thuần	1.013.188.539.087	1.222.295.761.452	121%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49.109.212.310	30.119.284.410	61%
Lợi nhuận khác	675.615.525	(3.307.979.415)	-490%
Lợi nhuận trước thuế	49.784.827.835	26.811.304.995	54%
Lợi nhuận sau thuế	37.736.903.084	14.535.916.821	39%

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	37.736.903.084	14.535.916.821	39%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,28	3,28	
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,19	3,21	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,31	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,45	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	17,65	14,21	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,71	1,13	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	40.000.000
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
Tổng số cổ phần		40.000.000

b) Cơ cấu cổ đông (tại danh sách chốt ngày 05/09/2018):

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	3.503.900	8,76
2	Cổ đông tổ chức trong nước	33.980.700	84,95
3	Cổ đông cá nhân trong nước	1.757.400	4,39
4	Cổ đông tổ chức nước ngoài	743.200	1,86
5	Cổ đông cá nhân nước ngoài	14.800	0,04

Tổng cộng	40.000.000	100
------------------	-------------------	------------

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại danh sách chốt ngày 05/09/2018):

Trong năm 2018, cổ đông nhà nước đã giảm số cổ phần từ 3.601.400 CP xuống còn 3.503.900 CP, cổ đông cá nhân trong nước đã giảm số cổ phần từ 1.912.400 CP xuống còn 1.757.400 CP, cổ đông tổ chức nước ngoài và cổ đông cá nhân nước ngoài tăng từ 501.100 và 14.800 CP lên 743.200 CP và 14.800 CP .

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Công ty thường xuyên rà soát và hoàn thiện các tài liệu quản lý CL-ATSKMT phù hợp với hoạt động SXKD thực tế, tiếp tục triển khai và duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý của Công ty LDBD phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007 và ISO/IEC 17025:2005, hệ thống quản lý an toàn cho sà lan nhà ở theo Bộ luật ISM và hệ thống an ninh theo bộ ISPS, chứng nhận hệ thống theo Công ước lao động hàng hải MLC 2006 cho sà lan nhà ở PTSC Offshore 1;
- Trong năm 2018, Công ty đã và đang triển khai thành công và an toàn các dự án Đầu nối, cải hoán và chạy thử cho dự án NARS tại offshore Abu Dhabi thuộc Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất (UAE) cho khách hàng HHI/ AMDA OPCO, Dự án thi công lắp đặt hệ thống khử NOX và hệ thống sấy khí tổ máy số 02 dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, dự án Vận chuyển và lắp đặt Jacket và topside cho các giàn SV CPP, DN Wellhead platform, Cung cấp dịch vụ đầu nối, chạy thử và hoán cải ngoài khơi cho dự án Gallaf Qatar giai đoạn 2, dự án Subsea Structure Fabrication & Topside Modification- PLD Project cho khách hàng Rosneft và các dự án O&M khác không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI) và tai nạn cháy nổ nào, được khách hàng khen ngợi. Các chỉ tiêu về an toàn, sức khỏe và môi trường đều đạt yêu cầu so với quy định của Công ty, Tổng công ty, khách hàng và pháp luật. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty LDBD đạt được gần 21.6 triệu giờ làm việc an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI).
- Điện năng: Tổng công suất biểu kiến là 410 KVA, được lấy từ hệ thống điện chung của khu vực mạng lưới điện của khu vực cảng dịch vụ dầu khí PTSC. Tổng lượng nước sử dụng khoảng 29 m3/ngày được lấy từ hệ thống nước máy do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Kết quả đo phân tích chất lượng nước thải tại Xưởng Cơ khí Bảo dưỡng trong năm 2018: Các thông số đo gồm 15 thông số là pH, COD, BOD5, chất rắn lơ lửng, tổng N, P, tổng Fe, Crom III, Crom VI, Đồng, Kẽm, Niken, dầu mỡ, coliform, số lần đo 2 lần/năm. Kết quả đo 2 lần đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép.
- Kết quả đo chất lượng môi trường không khí tại Xưởng Cơ khí Bảo dưỡng trong năm 2018: Các thông số đo gồm có tiếng ồn, bụi lơ lửng, bụi kim loại, các khí CO, SO2, NO2, NH3, H2S, số lần đo 02 lần/năm. kết quả như sau:



- Kết quả đo tiếng ồn: Các thông số đo tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép. Khu vực Xưởng sản xuất: < 85dBA, Ngoài khu vực sản xuất: <70dBA.
- Kết quả đo nồng độ bụi: Các thông số đo bụi đều nằm trong giới hạn cho phép. Khu vực Xưởng sản xuất: < 4mg/m³, ngoài khu vực sản xuất: <0,3mg/m³.
- Kết quả đo nồng độ bụi kim loại và các khí CO, SO₂, NO₂, NH₃, H₂S: Tại thời điểm đo, các thông số đều thấp hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn cho phép.
- Kết quả đo môi trường lao động tại văn phòng công ty, xưởng CKBD và sà lan POS1 trong năm 2018 như sau: Công ty tổ chức đo 09 thông số là nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, điện từ trường, ánh sáng, tiếng ồn, bụi, rung và hơi khí độc. Kết quả đo tại văn phòng và sà lan đều đạt tiêu chuẩn. Tại xưởng CKBD có 8/18 mẫu tiếng ồn là vượt tiêu chuẩn cho phép (85dbA), các thông số còn lại đều đạt yêu cầu.
- Nguyên nhân: do tiếng ồn lớn từ hoạt động mài, cắt, gia công và cộng hưởng tiếng ồn từ nhiều hoạt động....
- Biện pháp khắc phục: Cách ly nguồn ồn bằng biện pháp che chắn, PPE phù hợp với từng mức ồn (chụp tai, nút tai), định kỳ khám BNN...
- Tính đến 31/12/2018 Tổng CBCNV của Công ty bao gồm 512 người, trong đó trình độ trên Đại học là 26 người, Đại học và tương đương là 372 người, Công nhân kỹ thuật là 109 người, Lao động Phổ thông là 05 người. Thu nhập bình quân như sau:

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2018/Năm 2017
1	Thu nhập BQ NLĐ hưởng lương chính sách nhà thầu (đồng/tháng)	88.433.000	91.141.000	103%
2	Thu nhập BQ NLĐ hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty (đồng/tháng)	23.566.000	26.000.000	110%
3	Thu nhập thấp nhất (đồng/tháng)	6.000.000	6.500.000	108%

- Trong năm 2018, số lượt người đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: Số lượt người đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 546/242 lượt, đạt 226% kế hoạch; Số tiền đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 1.758.000.000 VNĐ/1.573.460.000 VNĐ, đạt 111% kế hoạch; Số khóa đào tạo đã tổ chức: 33/18 khóa, đạt 183.3% Kế hoạch; Số lượt người được đào tạo nội bộ bởi chính CBCNV của Công ty là 186 lượt người.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đạt được trong năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt (%)
-----	----------	-------------	---------------	----------------	---------

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00	100%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	400,00	400,00	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	650,30	1.267,73	195%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	7,41	26,81	362%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,92	14,54	246%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	1%	4%	
6	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	5,92	14,54	246%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

So với năm 2017, trong năm 2018 công ty không có sự biến động nhiều về cơ cấu tài sản cũng như tổng tài sản, việc sử dụng tài sản luôn đạt hiệu quả và năng suất cao. Tổng tài sản năm 2018 giảm so với 2017 là do các khoản phải thu phải trả ngắn hạn giảm nguyên. Tuy nhiên, việc thu hồi các khoản nợ phải thu tốt, công ty không có nợ xấu không có khả năng thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả

- Khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty tốt và luôn được đảm bảo với các hệ số thanh toán lớn hơn 1. Công ty không có các khoản nợ xấu quá hạn, Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đồng Đô la Mỹ.
- Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 2% so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 2% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	<u>-930.691.249</u>	<u>2.252.045.646</u>

- Quản lý rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hợp lý hóa cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.
- Chuẩn hóa chức danh, bản mô tả công việc theo hướng chi tiết phục vụ việc đánh giá năng lực hoàn thành công việc.
- Xây dựng đơn giá lương, quỹ lương hợp lý, đúng pháp luật. Thiết kế thang lương với độ rộng, dẫn cách phù hợp với tính chất công việc và nghề nghiệp.
- Xây dựng cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc gắn tiền lương với hiệu quả, năng suất và chất lượng.
- Từng bước đổi mới và áp dụng các phương pháp quản trị nhân sự hiện đại, nâng các năng lực cho cán bộ chuyên môn và nhận thức của người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, chỉ đạo, định hướng của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và của Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC về chiến lược phát triển của ngành dầu khí.
- Công ty LDBD xác định dịch vụ chính và xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn là dịch vụ xây lắp công trình biển. Tuy nhiên, trong giai đoạn khan hiếm việc làm như hiện nay, Công ty sẽ phát triển thêm dịch vụ xây lắp công trình dầu khí trên bờ bên cạnh các dịch vụ thế mạnh truyền thống là xây lắp công trình biển, vận hành bảo dưỡng, cung ứng nhân lực.
- Bên cạnh đó, Công ty tích cực tìm kiếm thêm khả năng cung cấp dịch vụ ở các lĩnh vực khác như điện, đạm, xây dựng các công trình phụ trợ cho các công trình dầu khí. Tăng cường công tác phát triển dịch vụ ra thị trường nước ngoài tại các nước có nhiều tiềm năng Myanmar, Ấn độ, Brunei, Thái Lan, Trung Đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

- Ban Giám đốc đã điều hành công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công tác môi trường. Công ty không có vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường.
- Công ty tuân thủ và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.
- Thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách đối với người lao động, chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ, on-job training. Trong năm 2018, Công ty không ghi nhận trường hợp người lao động khiếu nại, khiếu kiện về công tác chế độ, chính sách.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2018, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc đổi mới và khắc phục tốt với khó khăn, biến động của ngành Dầu khí nói riêng và cả nền kinh tế nói chung để điều hành Công ty đạt được kết quả khả quan.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.
- Các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra. Các chỉ số tài chính tốt, Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Duy trì tốt các mối quan hệ với khách hàng, tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường (đặc biệt đối với thị trường nước ngoài được xem là khát khe và yêu cầu cao về chất lượng)
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hỗ trợ Ban điều hành để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019 và các nội dung được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển của Công ty.
- Cải tiến hệ thống quản trị: rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Công ty
- Giữ vững và tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng, đổi tác mới, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, nghiên cứu phát triển loại hình dịch vụ, sản phẩm mới;
- Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án đầu tư, dự án kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định; phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Triển khai công tác công bố thông tin một cách rộng rãi, đảm bảo các thông tin được công bố phải chính xác, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông và các nhà đầu tư trong quá trình tiếp cận, tìm hiểu thông tin về các hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty tiến hành các công tác liên quan để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty, công tác duy trì và phát triển các hệ thống quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn mới: ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISM code và ISPS code, công tác phát triển nguồn nhân lực...
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

– Ông Nguyễn Tiên Phong – Chủ tịch HĐQT:

- + Số cổ phần nắm giữ : 13.984.700 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu tại LDBD: 13.980.700 cổ phần chiếm 34,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và Cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,01% tỷ lệ Cổ phần có quyền biểu quyết).
- + Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (thành viên kiêm nhiệm).

– Ông Dương Hùng Văn – thành viên HĐQT:

- + Số cổ phần nắm giữ: 12.000.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu tại LDBD: 12.000.000 cổ phần chiếm 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).
- + Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (thành viên kiêm nhiệm).

– Ông Vũ Chi Viện: Thành viên HĐQT

- + Số cổ phần nắm giữ: 8.010.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu: 8.000.000 cổ phần chiếm 20% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết và Cá nhân: 10.000 cổ phần chiếm 0,025% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết).
- + Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

– Ông Trần Ngọc Chương: Thành viên HĐQT

- + Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- + Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

– Ông Nguyễn Thế Hoàng: Thành viên HĐQT

- + Số cổ phần nắm giữ: 3.503.900 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu: 3.503.900 cổ phần chiếm 8,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).
- + Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP Bất động sản Dầu khí; Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông; Thành viên HĐQT tại PVD, GDI.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát Công ty để Ban thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

- Trong quan hệ với bộ máy điều hành và các tổ chức Đoàn thể chính trị-xã hội, HĐQT luôn tạo điều kiện và thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình.
- Đánh giá một cách khách quan, trong năm 2018, HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên HĐQT, đã hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Các thành viên HĐQT của Công ty LDBD đều là những cán bộ hiện đang kiêm nhiệm giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy điều hành của Công ty LDBD, của Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương và đã tham gia các khóa học liên quan đến quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh.
- Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC gồm 3 thành viên không chuyên trách được Cổ đông bầu ra, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết so với tổng số cổ phần
1	Nguyễn Văn Bảo	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	7.000	0,017 %
2	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	0	0 %
3	Trần Thị Minh Hương	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	0	0 %

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Phối hợp với các Phòng/ Ban chức năng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.
- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm vào hàng Quý.

Các Thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của cổ đông, của tập thể lên hàng đầu.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tổng công ty DVKT và các cổ đông khác.

Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch công việc cá nhân đã được Ban kiểm soát đề ra.

Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Mức thù lao/tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng tiền thù lao /năm (VNĐ)
1	Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
2	Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT	3.000.000	12	36.000.000
3	Vũ Chi Viện	Thành viên HĐQT	3.000.000	12	36.000.000
4	Trần Ngọc Chương	Thành viên HĐQT	3.000.000	12	36.000.000
5	Nguyễn Thế Hoàng	Thành viên HĐQT	3.000.000	12	36.000.000
6	Nguyễn Văn Bảo	Trưởng ban BKS	3.000.000	12	36.000.000
7	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thành viên BKS	2.000.000	12	24.000.000
8	Trần Thị Minh Hương	Thành viên BKS	2.000.000	12	24.000.000

- Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc: Được trả theo quy chế tiền lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Chi tiết như Phụ lục đính kèm.

VII. Phụ lục

1. Sơ đồ tổ chức

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *Handwritten signature*



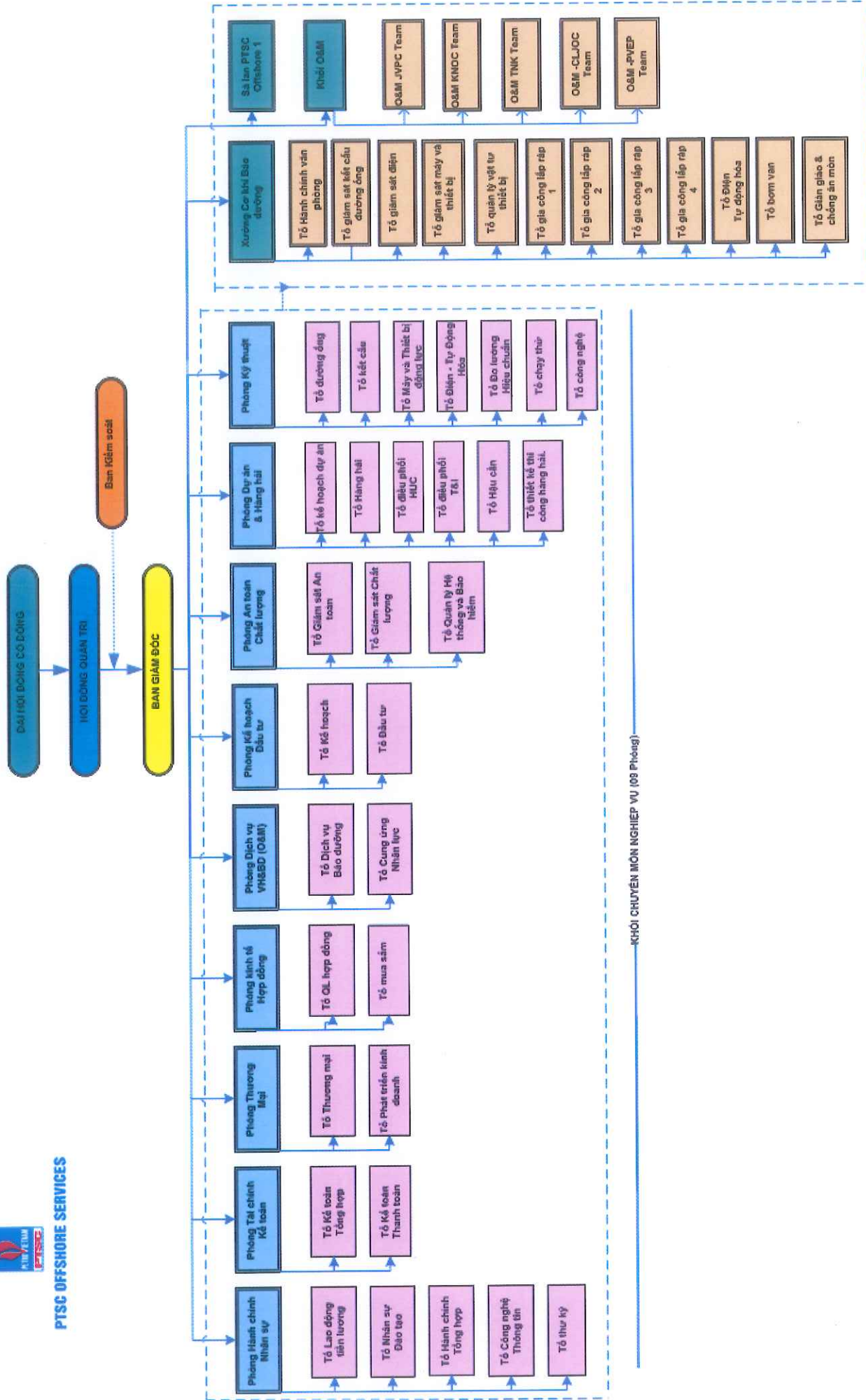
GIÁM ĐỐC
Dương Hùng Văn

Handwritten signature



PTSC OFFSHORE SERVICES

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY PTSC - POS



KHOI SẢN XUẤT (K-CK&BD)
PTSC Offshore 1, O&M (05 teams)

KHOI CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ (08 Phòng)